

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2023
Về tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Đặng Ngọc Thu

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều Anh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A đường H, Phường C, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 9/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn H trình bày:

Anh H và chị Nguyễn Kiều Anh T quen biết và tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên chấp thuận rồi đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Vĩnh Long. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã với nhau. Nay anh H xác định không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu xin được ly hôn với chị Nguyễn Kiều Anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Anh T, nhưng chị Anh T không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với chị T.

Bị đơn Nguyễn Kiều Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị Nguyễn Kiều Anh T kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Vĩnh Long nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã với nhau, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không thể hàn gắn được. Xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị Anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 1 Điều 227 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H. Cho anh H được ly hôn với chị Nguyễn Kiều Anh T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Buộc anh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001468 ngày 06/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- UBND P9, TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu